TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 169/2022/HS-ST
Ngày: 14/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phú Minh Thông
2. Ông Nguyễn Đình Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Anh – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Anh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 164/2022/TLST-HS ngày 15/11/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1022/2022/QĐXXST-HS ngày 18/11/2022, đối với bị cáo:

1. Nguyễn Quang L1; sinh ngày: 23/9/2002; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 12/2 BVĐ, Phường A, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: 12A, Phường B, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn L2; và bà: Đàm Thị Mỹ L3; chưa có vợ con; tiền án: Ngày 19/11/2020 bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phúc thẩm, phạt 02 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" (Bản án số 708/2020/HS-PT, ngày 07/12/2021 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 22/4/2022. (Có mặt)

2. Lê Hữu K; sinh ngày: 05/3/2004; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 37 đường số P, Phường M, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu Đ; và bà: Lê Thị Bảo A1; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 05/3/2020 bị Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 02 năm tù về tội "Cướp giật tài sản", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm tính từ ngày tuyên án (khi phạm tội dưới 16 tuổi – Bản án số 25/2020/HS-ST, tạm giam từ ngày 19/11/2019 đến ngày 05/3/2020); bị bắt, tạm giam ngày: 13/5/2022. (Có mặt)

- *Bị hại:* Chị Cao Thị Minh T1, sinh năm 1991, địa chỉ: 12 QLK, khu T, phường L, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- *Người có quyền L1, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Đỗ Đàm Minh T2, sinh năm 1998, địa chỉ: 75 VH, Phường T, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

2. Anh Đặng Văn T3, sinh năm 1981, địa chỉ: 1B đường G, Phường T, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

3. Anh Đặng Văn T4, sinh năm 1984, địa chỉ: 13 TĐ, Phường K, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

4. Chị Nguyễn Thị Kim T5, sinh năm 1987, địa chỉ: 42 ND, Phường P, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

- Người làm chứng:

1. Anh Dương Quốc C, sinh năm 1983. (Vắng mặt)

2. Chị Dương Nữ Thanh V, sinh năm 1994. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quang L1 và Lê Hữu K là bạn bè quen nhau trước đó, do cả hai cần tiền tiêu xài cá nhân nên cùng rủ nhau đi cướp giật tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Khoảng 22 giờ 50 phút ngày 19/4/2022, L1 điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Vario, biển kiểm soát 59C3-118.25 chở K đi tìm người có tài sản sơ hở để cướp giật, khi cả hai lưu thông đến giao lộ Hồ Tùng Mậu - Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1 thì cả hai phát hiện chị Cao Thị Minh T1 đang chuẩn bị băng qua đường tại giao lộ, trên vai có đeo túi xách sơ hở, L1 điều khiển xe áp sát chị T1, K ngồi sau dùng tay trái giật túi xách của chị T1 rồi cả hai tẩu thoát đến chân cầu Tân Thuận, Quận 4 thì dừng lại kiểm tra tài sản bên trong túi xách phát hiện có 1.600.000 đồng tiền Ngân hàng Việt Nam, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen và giấy tờ cá nhân mang tên Cao Thị Minh T1. K chia cho L1 800.000 đồng, vứt túi xách cùng giấy tờ tuỳ thân của chị T1 trước hẻm 05 Trương Đình Hợi, Phường 18, Quận 4, sau đó cả hai đem điện thoại di động đến đối diện nhà số K34 Nguyễn Hữu Hào, Phường 8, Quận 4 để bán cho Đặng Văn T4 là nhân viên cửa hàng điện thoại di dộng Tiến Phát, số 195 Bis Tôn Đản, Phường 15, Quận 4 với giá 4.000.000 đồng rồi cả hai chia đôi số tiền tiêu xài cá nhân. Qua truy xét, Công an Quận 1 đưa Nguyễn Quang L1 và Lê Hữu K về lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 xử lý. Theo Kết luận định giá tài sản số 153/KL-HĐĐGTS ngày 11/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự kết luận, 01 điện thoại di động hiệu I Phone 11, số Imei 35290111001411, trị giá 11.000.000 đồng; 01 túi xách màu nâu trị giá 135.000 đồng (Bút lục 138).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Quang L1 và Lê Hữu K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của L1 và K phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập được (Bút lục 224 đến 231; 249 đến 255).

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen, số Imei 352901111001411.

- 01 túi bóp tay nữ màu nâu đen; 01 căn cước công dân; 01 giấy phép lái xe; 02 thẻ ngân hàng tất cả mang tên Cao Thị Minh T1 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 59X2 - 727.51 mang tên Dương Thị A2. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã trả lại cho bị hại chị Cao Thị Minh T1 (Bút lục 146).

- 01 USB chứa dữ liệu ghi nhận hình ảnh vụ cướp giật tài sản (lưu hồ sơ vụ án).

- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vario, biển kiểm soát 59C3-118.25, số khung

MH1KF4117KK850375, số máy KF41E1852840 qua xác minh do Đỗ Đàm Minh T2 (thường trú: 129/21C Bến Vân Đồn, Phường 6, Quận 4) đứng tên đăng ký. Ông Đỗ Đàm Minh T2 khai cho bị can L1 mượn xe nhưng không biết L1 sử dụng xe làm phương tiện phạm tội (Bút lục 153; 154).

Tạm giữ của Nguyễn Quang L1:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12, số Imei 356714110538085.

- 01 áo thun, 01 quần jean, 01 nón bảo hiểm và 01 đôi dép.

Tạm giữ của cửa hàng Tín Phát (do ông Đặng Văn T3 làm chủ): 01 điện thoại Iphone 13 Promax, 01 Ipad 11 Pro, 25 điện thoại di động, theo biên bản làm việc ngày 21/4/2022. Kết quả xác minh, đăng báo chưa xác định được thông tin, lai lịch của người bảo hành, sữa chữa (Bút lục 163 đến 177; 193).

Các vật chứng trên hiện đang được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 tạm giữ (Bút lục 147).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Cao Thị Minh T1 không có yêu cầu gì về dân sự (Bút lục 218).

Đối với ông Đỗ Đàm Minh T2, cho bị can L1 mượn xe nhưng không biết L1 sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 không xử lý. Đối với Đặng Văn T4, Đặng Văn T3 không biết là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 không xử lý.

[2] Bản Cáo trạng số 166/CT-VKSQ1 ngày 09/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố bị cáo Nguyễn Quang L1 về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Lê Hữu K về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Nguyễn Quang L1, Lê Hữu K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Người có quyền L1, nghĩa vụ liên quan anh Đặng Văn T3 không yêu cầu các bị cáo bồi thường 4.000.000 đồng, anh đề nghị được nhận lại 25 điện thoại bị thu giữ. Người có quyền L1, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thi Kim T5 yêu cầu được nhận lại 01 điện thoại Iphone 13 Promax, 01 Ipad 11 pro bị thu giữ.

[3] Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Quang L1, Lê Hữu K phạm tội "Cướp giật tài sản"; áp dụng điểm điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự đối với bị cáo L1, áp dụng điểm điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự đối với bị cáo K, và tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo L1 từ 04 năm đến 5 năm tù, bị cáo K từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm 06 tháng tù, tổng hợp hình phạt 02 năm của bản án trước; phần bồi thường dân sự đã giải quyết xong; vật chứng tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Iphone 12 Promax của bị cáo L1, tịch thu tiêu hủy 01 áo thun, 01 quần jean, 01 nón bảo hiểm, 01 đôi dép, trả cho anh Đỗ Đàm Minh T2 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vario, biển kiểm soát 59C3-118.25, trả cho chị Nguyễn Thị Kim T5 01 điện thoại Iphone 13 Promax, 01 Ipad 11 Pro, trả cho anh Đặng Văn T3 25 điện thoại di động.

Các bị cáo Nguyễn Quang L1, Lê Hữu K không tranh luận, bào chữa. Các bị cáo Nguyễn Quang L1, Lê Hữu K nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Quang L1, Lê Hữu K phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền L1, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản ghi nhận sự việc, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Quang L1, Lê Hữu K đã có hành vi cướp giật tài sản của bị hại chị Cao Thị Minh T1. Tài sản chiếm đoạt là 01 túi xách màu nâu trị giá 135.000 đồng, bên trong có 1.600.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 trị giá 11.000.000 đồng, một số giấy tờ tùy thân, tổng giá trị tài sản là 12.735.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Quang L1, Lê Hữu K đã phạm vào "Tội cướp giật tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì động cơ vụ L1, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật của Nhà nước. Tính nguy hiểm của hành vi bị cáo thực hiện còn thể hiện ở việc các bị cáo sử dụng thủ đoạn nguy hiểm, sử dụng xe phân khối lớn cướp giật tài sản là đây là tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Về vai trò, cả hai bị cáo đều khai cùng thống nhất với nhau đi cướp giật để có tiền tiêu xài, bị cáo L1 là người điều khiển xe áp sát bị hại; bị cáo K trực tiếp giật tài sản, tìm người bán tài sản chiếm đoạt được và chia tiền. Về nhân thân của các bị cáo xấu, đã từng bị xét xử về tội "Cướp giật tài sản", thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, tuy nhiên đều thực hiện khi các bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Đối với bị cáo L1 thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự; đối với bị cáo K, lần phạm tội trước của bị cáo khi chưa đủ 16 tuổi nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự, được coi là không có án tích. Vì vậy cần xử lý bị cáo với mức án nghiêm phù hợp với tính chất, hành vi, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa. Do bị cáo K phạm tội trong thời gian thử thách án treo của Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2020/HS-ST ngày 05/3/2020 nên áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo K phải chấp hành hình phạt 02 năm tù của bản án được hưởng án treo và áp dụng Điều 55, Điều 56 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của 02 bản án.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả cho bị hại, phạm tội gây thiệt hại không lớn, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên xem xét giảm nhẹ hình

phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Bị hại chị Cao Thị Minh T1 đã nhận lại điện thoại di động, túi xách và toàn bộ giấy tờ, chị không yêu cầu bồi thường đối với số tiền 1.600.000 đồng và quai túi xách bị hư hỏng. Anh Đặng Văn T3 tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại và không yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền mua điện thoại 4.000.000 đồng, Hội đồng xét xử ghi nhận.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu xanh, bị vỡ mặt kính, Imei 356714110538085, thu giữ của bị cáo L1, được các bị cáo sử dụng vào việc liên lạc bán tài sản chiếm đoạt được, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 áo thun, 01 quần jean, 01 nón bảo hiểm và 01 đôi dép thu giữ của bị cáo L1 không còn giá trị sử dụng, cần áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vario, biển kiểm soát 59C3-118.25, số khung MH1KF4117KK850375, số máy KF41E1852840 qua xác minh do anh Đỗ Đàm Minh T2 đứng tên đăng ký. Anh Đỗ Đàm Minh T2 khai cho bị can L1 mượn xe nhưng không biết L1 sử dụng xe làm phương tiện phạm tội. Xét thấy anh Tâm không có lỗi nên trả xe lại cho anh Tâm.

- 01 điện thoại Iphone 13 Promax (Imei 353324655205018), 01 Ipad 11 Pro (số Seri: DLXXQ0WAKD6M, 256Gb), 25 điện thoại di động tạm giữ của cửa hàng Tín Phát do anh Đặng Văn T3 làm chủ theo biên bản khám xét ngày 20/4/2022. Đối với 01 điện thoại Iphone 13 Promax, 01 Ipad 11 Pro qua điều tra xác định của chị Nguyễn Thị Kim T5. Kết quả xác minh, đăng báo chưa xác định được thông tin, lai lịch của người bảo hành, sửa chữa 25 điện thoại nêu trên. Anh T3 trình bày số điện thoại nêu trên là của anh mua lại của khách, tất cả là máy cũ, để bán lại hay tháo linh kiện sửa chữa. Xét thấy tài sản thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội trong vụ án này, cần giao trả lại cho chị T5 và anh T3.

- 01 USB chứa dữ liệu ghi nhận hình ảnh vụ cướp giật tài sản tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang L1, Lê Hữu K phạm "Tội cướp giật tài sản".

- Căn cứ điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt: 1. Bị cáo Nguyễn Quang L1 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2022.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm h, s khoản 1 Điều 51, khoản 5 Điều 65, Điều 55, Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt: 2. Bị cáo Lê Hữu K 03 (Ba) năm tù.

Buộc bị cáo Lê Hữu K phải chấp hành hình phạt 02 (Hai) năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2020/HS-ST ngày 05/3/2020 của Tòa án nhân dân Quận 1.

Tổng hợp của hai bản án, bị cáo Lê Hữu K phải chấp hành hình phạt chung là 05 (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2022, được trừ thời gian tạm giam từ

ngày 19/11/2019 đến ngày 05/3/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Quang L1, Lê Hữu K để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu xanh, Imei 356714110538085 (bị vỡ mặt kính).

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun, 01 quần jean, 01 nón bảo hiểm và 01 đôi dép.

+ Trả cho anh Đỗ Đàm Minh T2: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vario, biển kiểm soát 59C3-118.25, số khung MH1KF4117KK850375, số máy KF41E1852840.

+ Trả cho chị Nguyễn Thị Kim Thoa: 01 điện thoại Iphone 13 Promax (Imei 353324655205018), 01 Ipad 11 Pro 256Gb (số Seri: DLXXQ0WAKD6M).

+ Trả cho anh Đặng Văn T3: 25 điện thoại di động gồm: 01 ĐTDĐ hiệu Samsung A51 (Imei: 352353111429962), 01 ĐTDĐ hiệu Samsung Note 5 (Imei: 353110073137980), 01 ĐTDĐ hiệu Samsung A02S (Imei: 356525880990831), 01 ĐTDĐ hiệu Samsung J4 (Imei: 358131091216748), 01 ĐTDĐ hiệu Samsung A50 (Imei: 356646100240449), 01 ĐTDĐ hiệu Samsung A71 (bị hư, không kiểm tra được số Imei), 01 ĐTDĐ hiệu Samsung J7+ (bị hư, không kiểm tra được số Imei), 01 ĐTDĐ hiệu Samsung A31 (bị hư, không kiểm tra được số Imei), 01 ĐTDĐ hiệu OPPO A53 (Imei: 861438053296232), 01 ĐTDĐ hiệu OPPO A15S (Imei: 865787056378025), 01 ĐTDĐ hiệu OPPO A15 (bị hư, không kiểm tra được số Imei), 01 ĐTDĐ hiệu OPPO Reno 4 (bị hư, không kiểm tra được số Imei), 02 ĐTDĐ hiệu OPPO Neo 9 (bị hư, không kiểm tra được số Imei), 01 ĐTDĐ hiệu REDME 7 (Imei: 861538044475694), 01 ĐTDĐ hiệu REDME 5 (bị hư, không kiểm tra được số Imei), 01 ĐTDĐ hiệu REDME 9 (bị hư, không kiểm tra được số Imei), 01 ĐTDĐ hiệu VIVO 2026 (Imei: 861177051708117), 01 ĐTDĐ hiệu VIVO Y9 (bị hư, không kiểm tra được số Imei), 01 ĐTDĐ hiệu HUAWEI M20 (Imei: 869425036559937), 01 ĐTDĐ hiệu HUAWEI P20 (bị hư, không kiểm tra được số Imei), 01 ĐTDĐ hiệu REALME (bị hư, không kiểm tra được số Imei), 01 ĐTDĐ hiệu AQUOS (bị hư, không kiểm tra được số Imei), 01 ĐTDĐ hiệu SONY (bị hư, không kiểm tra được số Imei), 01 ĐTDĐ hiệu LG (bị hư, không kiểm tra được số Imei)

(Phiếu nhập kho vật chứng số 16/22-PNK-THAHS ngày 27/9/2022 và số 167/22-PNK-THAHS ngày 27/9/2022 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, mỗi bị cáo chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền L1, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án. Riêng bị hại, người có quyền L1, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời gian kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo, Bị hại, Người có QLNVLQ;
- VKSND, CA, Chi cục THA Quận 1;
- PC27;
- VKSND Tp.HCM;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

Tôn Trung Tuấn